

UBND TỈNH BẮC GIANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SỞ Y TẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-SYT Bắc Giang, ngày tháng năm 2023

## KẾ HOẠCH

### V/v kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2022

Căn cứ Quyết định số 3186/QĐ-BYT ngày 29/11/2022 của Bộ Y tế ban hành nội dung kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2022; Sở Y tế xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2022 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động chuyên môn, cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh của bệnh viện; công tác đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh COVID-19.
- Đánh giá thực trạng chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh, làm cơ sở xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện;
- Từng bước xếp loại chất lượng hoạt động và dịch vụ khám, chữa bệnh;
- Cung cấp căn cứ xét thi đua, khen thưởng năm 2023.

#### II. ĐỐI TƯỢNG

- Các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh.
  - Trung tâm Y tế các huyện.
  - Các Bệnh viện ngoài công lập.
- (sau đây gọi chung là bệnh viện)

#### III. NỘI DUNG

##### 1. Nội dung kiểm tra, đánh giá

1.1. Nội dung 1: Thông tin, số liệu hoạt động bệnh viện trong 12 tháng (chuyên môn, tài chính, nhân lực, tổ chức, danh mục kỹ thuật, danh sách người hành nghề, danh mục trang thiết bị, sử dụng thuốc 12 tháng, báo cáo mô hình bệnh tật ICD-10), kết quả đánh giá chất lượng theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam.

Áp dụng theo biểu mẫu hằng năm và nhập trên phần mềm Quản lý Kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện [www.qlbv.vn/ktbv](http://www.qlbv.vn/ktbv) (tất cả các bệnh viện đang hoạt động thực hiện tự báo cáo, đơn vị chưa có tài khoản gửi email đăng ký về [qlbv.vn@gmail.com](mailto:qlbv.vn@gmail.com)).

##### 1.2. Nội dung 2: Đánh giá chất lượng bệnh viện

a) Công cụ đánh giá: Áp dụng theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam (phiên bản 2.0 ban hành kèm theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế) và các tài liệu hướng dẫn đánh giá chất lượng bệnh viện.

b) Điều chỉnh thông tin của Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam:

- Tiêu chí C8.2, Tiêu mục số 19 và 22: thay cụm từ “đạt tiêu chuẩn ISO 15189 (trương đương hoặc cao hơn)” bằng cụm từ “đạt từ mức 4 trở lên theo Quyết định số 2429/QĐ-BYT ngày 12/6/2017 ban hành Tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học”;

- Tiêu chí D2.3, Mức 3: bổ sung thêm yêu cầu: “đạt từ mức 3 trở lên theo Bộ tiêu chí chất lượng đánh giá mức độ an toàn phẫu thuật kèm theo Quyết định số 7482/QĐ-BYT ngày 18/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế”.

- Các văn bản được lấy làm căn cứ pháp lý trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện nếu hết hiệu lực được lấy căn cứ bằng các văn bản mới đã ban hành thay thế. Nội dung các tiêu mục tiếp tục được thực hiện theo phiên bản 2.0.

1.3. Nội dung 3: Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế

- Áp dụng theo các mẫu phiếu khảo sát và tài liệu hướng dẫn phương pháp khảo sát hài lòng (ban hành kèm theo Quyết định số 3869/QĐ-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

- Thực hiện khảo sát sự hài lòng của người bệnh nội trú, ngoại trú, bà mẹ (mỗi nhóm 30 người) và toàn bộ nhân viên y tế (khuyết danh), nhập phiếu trên phần mềm trực tuyến <https://chatluongbenhvien.vn>.

1.4. Nội dung 4: Kiểm tra công tác an toàn phòng chống dịch COVID-19 Áp dụng Bộ tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và các bệnh viêm đường hô hấp cấp bản 2.0.

1.5. Nội dung 5: Kiểm tra công tác thu dung, điều trị COVID-19 và sự sẵn sàng tham gia cấp cứu, hồi sức tích cực người bệnh COVID-19 và người bệnh khác.

- Kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực cấp cứu, hồi sức tích cực cho các bệnh viện điều trị người bệnh COVID-19 nặng” ban hành theo Quyết định 3616/QĐ-BYT ngày 29/7/2021.

1.6. Nội dung 6: Kiểm tra tình hình áp dụng CNTT trong cải cách hành chính, nâng cao chất lượng KCB.

1.7. Nội dung 7: Kiểm tra việc phản hồi một số văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước:

- Công văn số 293 /KCB-QLCL&CĐT ngày 21/3/2022 về việc báo cáo đầu mối phụ trách các bộ phận công tác KCB của đơn vị;

- Công văn số 777 /KCB-QLCL&CĐT ngày 25/6/2022 về việc báo cáo công tác KCB 6 tháng đầu năm 2022 và đề xuất;

- Báo cáo tình hình cung ứng, sử dụng thuốc, vật tư, trang thiết bị tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo Quyết định số 2183/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ngày 5/8/2022.

- Công văn số 1015/KCB-QLCL&CĐT ngày 9/8/2022 về việc khảo sát triển khai Thông tư 43/2018/TT-BYT và các hoạt động ATNB.

- Công văn 1411/KCB-QLCL&CĐT ngày 31/10/2022 về việc báo cáo tình hình ứng dụng CNTT tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

## 2. Hướng dẫn một số nội dung kiểm tra, đánh giá CLBV và khảo sát HLNB, NVYT năm 2022

Các nội dung kiểm tra được quy về điểm với tổng điểm tối đa 300, chi tiết như sau:

STT	Nội dung đánh giá	Cách tính	Điểm tối đa
1	Thông tin, số liệu hoạt động bệnh viện	- Nhập đầy đủ thông tin: 20 điểm - Nhập thiếu: 5 điểm - Không nhập: 0 điểm	20 điểm
2	Đánh giá Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện	Kết quả đánh giá mức chất lượng nhân với 30	150 điểm
3	Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế	- Tỷ lệ % hài lòng NB nội trú quy ra theo thang điểm 10 (ví dụ 80% thì được 8 điểm) - Tỷ lệ % hài lòng NB ngoại trú quy ra thang điểm 10 - Tỷ lệ % hài lòng NVYT quy ra thang điểm 10	10 điểm 10 điểm 10 điểm
4	Kiểm tra công tác an toàn phòng chống dịch COVID-19	- Có rà soát đánh giá và nhập số liệu trên phần mềm trực tuyến ít nhất 6 lần trong năm - Kết quả đánh giá theo Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn (bản 2.0 thí điểm), tỷ lệ % quy ra thang điểm 10 và làm tròn điểm.	10 điểm 10 điểm
5	Kiểm tra công tác cấp cứu, hồi sức tích cực người bệnh COVID-19 và người bệnh khác	Triển khai công tác hồi sức tích cực - Có ít nhất 2 bác sỹ được đào tạo về hồi sức tích cực từ 3 tháng trở lên. - Có khoa hồi sức tích cực hoặc thành lập mới đơn vị (khoa, trung tâm) hồi sức tích cực theo Đề án 3616. Đơn vị có ít nhất 3 bác sỹ chuyên khoa cấp cứu, hồi sức tích cực trở lên.	10 điểm 10 điểm
6	Áp dụng CNTT trong cải cách hành chính, nâng cao chất lượng KCB	Kiểm tra các nội dung liên quan đến phát triển CNTT như sau: - Có thực hiện đặt lịch hẹn khám chữa bệnh trực tuyến; - Có triển khai KCB từ xa; - Việc áp dụng bệnh án điện tử, kê đơn điện tử: + Thực hiện tốt, áp dụng hoàn toàn bệnh án điện tử + Khá, đã áp dụng bệnh án điện tử cho trên 50% module + Trung bình, bắt đầu triển khai áp dụng + Kém, không áp dụng, không phát triển	(tối đa 40 điểm) 10 điểm 10 điểm 20 điểm 10 điểm 5 điểm 0 điểm
7	Kiểm tra việc phản hồi một số văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước	Mỗi văn bản tại nội dung 7 có phản hồi được tính 4 điểm (tối đa 20 điểm). <i>Công văn số 293/KCB-QLCL&amp;CDT nếu bệnh viện có bổ sung đầy đủ thông tin sau ngày quy định trong Công văn được tính 2 điểm. Các văn bản khác không tính bổ sung sau</i>	20 điểm

- Nếu các đơn vị có vướng mắc về nội dung, phương pháp kiểm tra, đánh giá và các vấn đề có liên quan tới Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện, đề nghị đăng tải câu hỏi vào mục “Hỏi và Trả lời” theo đường dẫn: <https://chatluongbenhvien.vn/hoi-dap>.

- Trong trường hợp khẩn cấp, đề nghị các đơn vị liên hệ Phòng Quản lý chất lượng và Chỉ đạo tuyến theo số điện thoại 024.62.733.028.

### **3. Thành phần đoàn kiểm tra, đánh giá**

- Trưởng đoàn: Lãnh đạo Sở Y tế.

- Phó trưởng đoàn: Trưởng các phòng chuyên môn, Lãnh đạo các bệnh viện tuyến tỉnh.

- Thư ký đoàn: Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế.

- Thành viên đoàn: Lãnh đạo, chuyên viên các phòng của Sở Y tế; Trưởng, phó các khoa, phòng của một số bệnh viện tuyến tỉnh.

**4. Phân công nhiệm vụ cho thành viên:** Việc phân công, sẽ chia làm 08 nhóm như sau:

#### **Nhóm 1:**

A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, c.cứu ng.bệnh (6)

A2. Điều kiện CSVC phục vụ người bệnh (5)

A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)

A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)

C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)

#### **Nhóm 2:**

B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực BV (3)

B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)

B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, MT l/việc (4)

B4. Lãnh đạo BV (4)

#### **Nhóm 3:**

C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)

C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2)

C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (6)

\* Áp dụng CNTT trong CCHC (nội dung đánh giá 6.2)

#### **Nhóm 4:**

C8. Chất lượng xét nghiệm (2)

C10. Nghiên cứu khoa học (2)

E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho BV đa khoa có khoa Sản, Nhi và BV chuyên khoa Sản, Nhi) (4)

#### **Nhóm 5:**

C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)

C6. Hoạt động điều dưỡng và CS người bệnh (5)

C7. Năng lực thực hiện CS d.dưỡng và t.chế (5)

Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế

#### **Nhóm 6:**

C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)

#### **Nhóm 7:**

D1. Thiết lập hệ thống và xây dựng, triển khai kế hoạch cải tiến chất

lượng (3)

D2. Ph/ngừa sai sót, sự cố và cách khắc phục (2)

D3. Đ.giá, đo lường, h/tác, cải tiến ch.lượng (4)

**Nhóm 8:** Kiểm tra công tác an toàn phòng chống dịch COVID-19; công tác cấp cứu, hồi sức tích cực người bệnh COVID-19 và người bệnh khác; áp dụng CNTT trong cải cách hành chính, nâng cao chất lượng KCB; việc phản hồi một số văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước

*(Có bảng phân công cụ thể cho các thành viên của từng đoàn kèm theo Quyết định thành lập)*

### **5. Trình tự kiểm tra, đánh giá chất lượng của đoàn**

- Trưởng đoàn kiểm tra công bố quyết định và giới thiệu thành phần đoàn kiểm tra đồng thời nêu rõ mục đích yêu cầu của buổi kiểm tra.

- Lãnh đạo bệnh viện báo cáo tóm tắt kết quả tự kiểm tra đánh giá chất lượng của bệnh viện mình.

- Thư ký đoàn phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

- Lãnh đạo bệnh viện phân công cán bộ phối hợp cùng các thành viên của đoàn kiểm tra.

- Đoàn tiến hành kiểm tra tính đầy đủ của thông tin, số liệu và kiểm tra độ tin cậy, chính xác của một số thông tin, số liệu hoạt động của bệnh viện và thành viên đoàn tiến hành đánh giá trực tiếp các tiêu chí bằng quan sát, phỏng vấn, kiểm tra văn bản, sổ sách, số liệu, hình ảnh ... ở tất cả các khoa, phòng, bộ phận của bệnh viện theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện.

- Nhập vào phần mềm trực tuyến, tổng hợp số liệu, tài liệu, báo cáo, hình ảnh... Đoàn tiến hành hội ý và tổng kết, công bố kết quả buổi kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện.

### **III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM**

Thời gian tiến hành kiểm tra, đánh giá chất lượng mỗi bệnh viện dự kiến trong 01 ngày; trong khoảng thời gian từ 17/4/2023 đến 25/4/2023.

*(Có lịch cụ thể gửi kèm)*

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Giao Phòng Nghiệp vụ Y chủ trì, phối hợp với các đơn vị và cá nhân liên quan tổ chức việc kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện; các phòng của Sở Y tế, các đơn vị có cán bộ trong thành viên đoàn sắp xếp bố trí cử cán bộ tham gia đầy đủ.

- Thư ký các đoàn có trách nhiệm tổng hợp tài liệu, hướng dẫn, chuẩn bị nội dung; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá; thông báo tới các thành viên thời gian, địa điểm và các thông tin liên quan khác.

- Các thành viên đoàn kiểm tra, đánh giá theo lĩnh vực được phân công nghiên cứu kỹ nội dung Bộ tiêu chí, phương pháp đánh giá, xếp mức và các tài liệu có liên quan trước khi tiến hành công việc.

- Cập nhật thông tin cá nhân, quá trình đào tạo về chuyên môn và kiến thức quản lý chất lượng trên phần mềm trực tuyến tại đường dẫn

<http://danhgia.chatluongbenhvien.vn>. Các thành viên trong đoàn cần thực hiện đăng ký để nhận “Mã đánh giá viên” ít nhất 2 ngày trước khi đi đánh giá (có mẫu gửi kèm).

- Các bệnh viện được kiểm tra: Chuẩn bị 01 bản báo cáo kết quả tự chấm điểm của bệnh viện (trích xuất từ phần mềm); chuẩn bị, sắp xếp các tài liệu liên quan đến việc chấm các tiêu chí theo 08 nhóm; in 01 bộ tiêu chí chưa chấm, chia làm 08 nhóm; 83 phiếu phụ lục số 3 kẹp trước các tiêu chí trên; phiếu khảo sát hài lòng cán bộ y tế; phiếu khảo sát hài lòng người bệnh; dự kiến việc phân công cán bộ của bệnh viện theo lĩnh vực liên quan, phối hợp với các thành viên đoàn kiểm tra.

- Sở Y tế căn cứ kết quả tự kiểm tra, đánh giá của các bệnh viện theo các nội dung hướng dẫn nêu trên và việc chấp hành các chỉ đạo của Bộ Y tế, Sở Y tế trong quá trình hoạt động để xem xét tiến hành kiểm tra trực tiếp hoặc công nhận kết quả tự kiểm tra, đánh giá của các bệnh viện.

- Phòng Tổ chức - Hành chính, Sở Y tế bố trí xe đưa đón đoàn.

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh chuẩn bị xe và lái xe đưa đón các thành viên đoàn.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu khó khăn vướng mắc liên hệ với Bs.Đỗ Thị Minh Thu - Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế, ĐT: 0984.656.648./.

***Nơi nhận:***

- Lãnh đạo Sở (báo cáo);
- Công đoàn Ngành;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các bệnh viện trong và ngoài công lập;
- Các thành viên đoàn kiểm tra;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Bùi Thế Bùng**

**PHỤ LỤC**  
**LỊCH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CÁC BỆNH VIỆN**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG NĂM 2023**

STT	Tên bệnh viện	Tuyến	Hạng	Số giường thực kê	Ngày kiểm tra
1.	Bệnh viện ĐK Bắc Thăng Long	Ngoài công lập	III	155	19/4/2023
2.	Bệnh viện YHCT Hùng Vương	Ngoài công lập	III	20	20/4/2023
3.	Bệnh viện YHCT Tâm Phúc	Ngoài công lập	III	21	21/4/2023
4.	Bệnh viện Nội tiết	Tỉnh	III	160	24/4/2023
5.	Bệnh viện Tâm thần	Tỉnh	III	170	25/4/2023

**1. Ghi chú**

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh cùng chuẩn bị xe và lái xe đưa đón thành viên đoàn.
- Các xe đi kiểm tra đều xuất phát từ Sở Y tế.
- Thời gian làm việc tại các bệnh viện bắt đầu từ 8h00 phút. Nếu có thay đổi lịch kiểm tra Thư ký đoàn sẽ thông báo trước cho đơn vị 01 ngày.
- Thành viên Đoàn kiểm tra tập trung tại Sở Y tế, giờ xuất phát Thư ký sẽ thông báo trước cho các thành viên.

**2. Đơn vị được kiểm tra chuẩn bị trước**

- 01 bộ tiêu chí chưa chấm, chia làm 07 nhóm theo kế hoạch (Lưu ý tách các tiêu chí riêng theo các trang).
- 83 phiếu phụ lục số 3 kẹp sau các tiêu chí trên.
- Phiếu khảo sát hài lòng toàn bộ nhân viên y tế (khuyết danh).
- 30 phiếu khảo sát hài lòng người bệnh nội trú.
- 30 phiếu khảo sát hài lòng người bệnh ngoại trú.
- 01 bản báo cáo kết quả tự chấm điểm của bệnh viện.

**MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN  
THÀNH VIÊN ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CỦA SỞ Y TẾ**

**1. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

- 1.1. Họ và tên:
- 1.2. Ngày tháng năm sinh:
- 1.3. Giới tính:
- 1.4. Chức danh, chức vụ hiện tại:
- 1.5. Cơ quan công tác:
- 1.6. Số điện thoại di động:
- 1.7. Địa chỉ hộp thư điện tử (email):

**2. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN MÔN**

- 2.1. **Đào tạo trung cấp, cao đẳng:** (1.Có, 2.Không).
  - 2.2. Nếu có: Tên trường.....
  - 2.3. Hệ đào tạo (1.Chính quy tập trung, 2.Chính quy không tập trung, 3.Chuyên tu, 4.Liên thông, 5.Tại chức, 6.Khác).
  - 2.4. Tên bằng cấp được nhận.....
  - 2.5. **Đào tạo đại học:** (1.Có, 2.Không).
  - 2.6. Nếu có: Tên trường thứ nhất.....
  - 2.7. Hệ đào tạo (1.Chính quy tập trung, 2.Chính quy không tập trung, 3.Chuyên tu, 4.Liên thông, 5.Tại chức, 6.Khác).
  - 2.8. Tên bằng cấp được nhận.....
  - 2.9. *Có đào tạo bậc đại học các trường thứ 2, thứ 3 nữa không (nếu có điền tương tự).*
  - 2.10. **Đào tạo sau đại học :** (1.Có, 2.Không).
  - 2.11. Nếu có: Tên trường thứ nhất.....
  - 2.12. Hệ đào tạo (1.Chính quy tập trung, 2.Chính quy không tập trung, 3.Chuyên tu, 4.Liên thông, 5.Tại chức, 6.Khác).
  - 2.13. Tên bằng cấp được nhận.....
  - 2.14. *Có đào tạo bậc sau đại học các trường thứ 2, thứ 3 nữa không (nếu có điền tương tự)*
- 3. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**
- 3.1. Đã tham dự các lớp đào tạo, tập huấn và có chứng chỉ, chứng nhận sau (đính kèm ảnh chụp các chứng chỉ, chứng nhận nếu có vào các phương án lựa chọn):

1. Chưa học Quản lý chất lượng, không có chứng chỉ, chứng nhận về QLCL



2. *Đã học lớp Quản lý chất lượng do Bộ Y tế tổ chức (từ 3 ngày trở lên)*
  3. *Đã học lớp Quản lý bệnh viện do Bộ Y tế tổ chức, có nội dung quản lý chất lượng*
  4. *Đã học nội dung quản lý chất lượng lồng ghép trong các lớp Quản lý bệnh viện, quản lý điều dưỡng... (Lớp do các đơn vị được cấp mã đào tạo liên tục tổ chức)*
  5. *Đã học Quản lý chất lượng do bệnh viện tự tổ chức hoặc do các đơn vị trong, ngoài ngành y tế tổ chức (không có mã đào tạo liên tục)*
  6. *Đã học Quản lý chất lượng tại các khóa học ở nước ngoài*
  7. *Đã tham gia Hội nghị quốc gia về quản lý chất lượng bệnh viện do Bộ Y tế tổ chức hoặc các hội thảo, hội nghị khác chuyên sâu về quản lý chất lượng*
  8. *Có chứng chỉ đánh giá viên quốc tế hoặc trong nước về đánh giá chất lượng*
  9. *Đã học các lớp bất kỳ có liên quan đến chất lượng như ISO, TQM, 5S, KAIZEN, PDCA hoặc các nội dung khác (ghi rõ tên lớp và nội dung đã học).*
4. KINH NGHIỆM LÀM VIỆC LIÊN QUAN QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
- 4.1. *Đã có kinh nghiệm làm việc liên quan đến quản lý chất lượng chưa? (1.Có, 2.Không).*
  - 4.2. *Nếu có, ghi rõ làm công việc gì, trong thời gian bao lâu.*
  - 4.3. *Đã tham gia giảng dạy, tập huấn, huấn luyện liên quan đến quản lý chất lượng chưa? (1.Có, 2.Không).*
  - 4.4. *Nếu có, ghi rõ tham gia giảng dạy, tập huấn về nội dung nào?*
  - 4.5. *Chức vụ cao nhất đã hoặc đang đảm nhận (ví dụ giám đốc Sở Y tế, Giám đốc, phó giám đốc bệnh viện, trưởng, phó các khoa, phòng...)*
5. ĐĂNG KÝ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ
- 5.1. *Anh chị đăng ký các chương, tiêu chí đánh giá nào trong số các chương từ A1 đến E2? (Có thể một chương, một phần hoặc tất cả các chương).*
  - 5.2. *Anh chị đã nghiên cứu các phần, chương, tiêu chí đăng ký đi đánh giá chưa?*
6. PHÒNG VẤN VỀ QUAN ĐIỂM VÀ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG THỰC TẾ KHI ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN
- 6.1. *Đánh giá viên tự điền thông tin trả lời câu hỏi theo hướng dẫn trên phần mềm trực tuyến khi đăng ký (liên quan đến nội dung đánh giá).*